

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)*  
*(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)*

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Ngày 10/07/2024 / As at 10 Jul 2024

<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b>	<b>CTCP Quản lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam</b>
<i>Fund Management Company:</i>	<i>Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company</i>
<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b>	<b>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM</b>
<i>Supervising bank:</i>	<i>Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam-HCMC Branch</i>
<b>Tên Quỹ ETF:</b>	<b>QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND</b>
<i>Fund name:</i>	<i>DCVFMVN DIAMOND ETF</i>
<b>Mã chứng khoán</b>	<b>FUEVFNVD</b>
<i>Code:</i>	<i>FUEVFNVD</i>
<b>Ngày lập báo cáo:</b>	<b>11/07/2024</b>
<i>Reporting date:</i>	<i>11 Jul 2024</i>

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No	CHỈ TIÊU Criteria	Mã số Code	KỲ NÀY THIS PERIOD 10/07/2024	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 09/07/2024
1	Giá trị tài sản ròng / Net asset value			
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund		12,111,006,482,010	12,272,791,274,369
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate		3,321,724,213	3,348,647,005
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate		33,217.24	33,486.47

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**

*Authorised Representative of Supervisory Bank*



*[Handwritten signature]*

**Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM**  
**Phó Trưởng Phòng DVKHTC2**  
**Nguyễn Thị Phương Mỹ**

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ**

*Authorised Representative of Fund Management Company*



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

**CTCP Quản lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam**  
**Quyền Giám đốc Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư**  
**Lê Hoàng Anh**